

Một Cái Chết

Tác giả: Vũ Trọng Phụng

Thể loại: Truyện Ngắn

Biên soạn: Little Rain

Website: <http://motsach.info>

Date: 23-September-2013

□Bây giờ tối.

Hai chúng tôi, cơm chiều xong, vừa định thẳng bộ vào dạo chơi loanh quanh mấy phố thì trời bỗng đổ cơn mưa như trút.

Phải bó cổ ngồi nhà cặm cụi với mấy tờ báo, chúng tôi xem đã uể oải, mắt đã thấy mờ thì cửa vẫn khép chặt, bỗng có người đẩy đánh xầm một cái tung ra.

Giật mình, chúng tôi ngơ ngác nhìn lên thì một ông lão ăn mày vừa lòa vừa cụt chân, người quắt như con mắm nướng, áo to, nón lá, chống nạng lê vào.

- Lạy ông, lạy bà... bố thí cho con đồng cơm bát cháo trong lúc khốn cùng...

- Không sẵn! Đi đi!!! Cửa nhà người ta khép thế mà cũng đẩy ra được...

Đã bực mình sẵn, lại thấy ông lão xông xáo quá đáng thế, tôi không chút thương mà gắt rầm lên. Bạn tôi vội xua tay ngăn lại, đứng dậy, ra ân cần đỡ vào tay ông lão một xu. Ông lão cúi rạp xuống đất tạ ơn rồi lủi thủi bước ra, để lại chỗ đứng một vũng nước dầy ở cái áo to trút xuống. Bạn tôi cài then cửa rồi vào:

- Không bao giờ tôi nỡ đuổi một người ăn mày như anh đã đuổi.

Tôi mỉm cười một cách nhạo báng. Bạn tôi xưa nay vẫn hay giảng đạo đức, thuyết luân lý.

- Anh đừng tưởng chuyện đùa. Những chuyện rất thường mà đối với người ngoài cuộc, lắm khi có ảnh hưởng lại rất sâu xa. Một người ăn mày đến kê ghế bên ngoài. Người trong nhà chạy ra mắng đuổi hết đi rồi đóng cửa đánh xầm một tiếng. Tưởng chẳng có chuyện gì bình thường hơn thế nữa. Thế mà cũng chỉ vì một chuyện đuổi ăn mày mà chính tôi đây, tôi đã được mục kích một tấn kịch rất đổi bi thương.

Nói đến đó, bạn tôi ngồi xuống ghế, vớ lấy bao thuốc lá lấy ra một điếu đánh diêm châm, rồi tiếp.

Bên ngoài trời vẫn rả rích mưa to.

- Hồi ấy, cách đây sáu bảy năm trời, phải, sáu bảy năm trời rồi mà câu chuyện xảy ra tôi còn

nhớ môn một như mới hôm qua.

Năm mười sáu tuổi, học lớp nhất trường Hàng Vôi, tôi ở trọ phố Bờ Sông, nhà một thầy cai lấy thuê chợ. Con trai thầy mới lên mười một, học lớp dự bị, ngày ngày bốn buổi đi về có tôi dắt diu. Tối đến dưới ngọn đèn dầu cũng tôi chỉ bảo.

Gia thế thầy cai tôi không được rõ. Vì có người quen mách giúp nên việc tôi đến trọ nhà thầy là việc ngẫu nhiên. Chỉ biết hôm tôi khuân hòm đến thì, trên chòm mũ trắng điểm vành băng đen, thằng Hợi - con thầy - đã ngót hai năm trở mẹ.

Thằng Hợi! Tôi nhắc đến tên thì người, tôi cũng nhớ được ngay. .. Anh thử tưởng tượng xem, một thằng bé mới mười một tuổi đầu, mặt mũi sáng sủa, ăn nói lễ phép, đến trường học hành đã chăm chỉ, về nhà việc vặt lại hay làm. Thầy cai rất yêu quý con trai, sợ cảnh di ghẻ con chồng, chuyện lấy vợ kế thầy không hàng nghĩ đến.

Nhưng xem ý tôi biết, thằng Hợi không yêu bố nó chút nào. Chắc anh cũng chẳng lạ gì, một đứa trẻ, rất ngoan mà không ưa bố, một người bố cũng thương yêu con như trăm nghìn người bố khác, chỉ vì cái nghề mà đến con đẻ rút ruột nó cũng không yêu.

Anh thử tính xem, cái nghề mà cửa miệng thiên hạ vẫn nói... nó đầy đoạ con người một thời xông pha mưa nắng, chỉ vì bốn phen mà đối với người nghèo hèn, buôn thúng bán mẹt đã bị họ coi như kẻ tử thù.

Mỗi lần thầy cai đi "sơ vít"(1) qua cửa trường Hàng Vôi là lại một phen thằng Hợi khóc. Nó khóc vì nó chẳng đang tâm trông thấy bố nó thẳng cánh đánh đập một bà lão bán bún hay đá túi bụi một thằng bé con cho hòm kẹo đổ xuống đất tung tành, nó khóc vì bạn bè trong trường khinh bỉ nó vô cùng, thường rõ rọ vào mặt nó mà rằng: "Chúng tao không chơi với mày! Bố mày làm cai lấy vé chợ".

Sau những trận đau lòng ấy, chẳng biết trông cậy vào ai, thằng Hợi chỉ còn ôm đầu cúi thủ lại cầm tay tôi, ngược mắt nhìn lên tỏ ý kêu van, dưới ánh sáng mặt trời xiên qua bóng mấy cây bàng, tôi còn thoảng nhớ cái nét mặt ủ rũ của thằng Hợi, hai hàng nước mắt chạy quanh rom róm. Anh, nếu anh có đứng vào địa vị tôi bấy giờ, anh mới rõ được cái cảnh thương tâm ấy.

Thành thử nó coi tôi như một người anh, có lẽ hơn một người anh nữa, vì càng khinh bỉ bố nó bao nhiêu, tôi lại càng ái ngại cho thằng Hợi bấy nhiêu. Nó cũng hiểu lòng tôi thế lắm.

Nhưng có lẽ anh đã nóng ruột rồi, câu chuyện "đuối ăn mày" anh để tâm, đây, tôi kể đến rồi đây.

Buổi tối hôm ấy, cũng vào độ bảy, tám giờ, cũng về cuối tháng giêng ta như hôm nay, chỉ khác là bây giờ thời tiết dễ chịu mà năm ấy thì rét như cắt.

Cái nhà chênh vênh hứng gió, cửa trông thẳng ra bờ sông, chúng tôi ngồi trong, nghe bên ngoài tiếng gió ào ào, cột nhà chuyễn lắc rắc mà những rùng mình.

Phải, cái cảnh tượng đêm hôm ấy trí tôi chẳng quên mất một mảy may: cửa đóng kín im im, ngồi chum đầu trong một cái chăn bông mà hai hàm răng tôi vẫn thấy chọi nhau lập cập. Thằng Hợi ngồi học cùng bàn với tôi nhưng không biết nó nghĩ vợ vẫn điều gì, mắt nó thường không nhìn đến sách. Thầy cai thì ngồi chễm chệ giữa giường, bên đùi kê một hoả lò than đỏ rực, trên

để mấy con mực khô đang sè sè, mùi mực nướng pha lẫn mùi rượu ngang thơm nức cả nhà, nghĩ đến mà thèm rở dãi.

Chợt có người khẽ gõ vào cửa mấy tiếng rồi đánh "huých" một cái như có vật gì rơi xuống đó. Vừa toan bỏ chăn, xỏ chân vào đôi guốc bước ra thì thầy cai giờ tay ngăn lại, cầm khăn ung dung chùi mồm, vuốt lại bộ râu cong đầu đấy rồi mới cau đôi lông mày sâu róm lại, lên tiếng đồng dặc:

- Ai hỏi gì...?

Bên ngoài lại thấy mấy tiếng gõ vào cánh cửa.

Thầy cai lộn tiết, quát:

- Hỏi gì, nói lên!!!

Nhưng gió vẫn ào ào, bạt cả lời thầy muốn nói. Chúng tôi lắng tai nghe, bên ngoài đưa vào một cơn ho lụ khụ, rồi rạc như của một người mắc bệnh kinh niên, rồi thấy giọng run run đưa qua hơi thở hỗn ha hỗn hển:

- Lạy ông lạy bà, ông bà cứu con, vừa đói vừa rét thế này con chết mất...

Chẳng cần nói tất anh cũng hiểu là một người ăn mày. Trong lúc đó túi tôi cũng có sẵn vài xu rúc rích, vừa toan mở cửa cho thì con người vô lương tâm kia đã lên giọng quát tháo âm âm:

- Bước ngay! Đi nhà khác! Đây không sẵn...!

Anh tính, người ta đang đuối thế mà mình lại cho tiền chả hoá ra chửi mát người ta hay sao? Nghĩ thế, tôi đành khoanh tay ngồi nín lặng xem cái tấn kịch ấy nó diễn ra trong ba, bốn phút.

- ối trời ơi! Con lạy ông... ông... không thương, con chết mất!!!

- à... Quân này lại muốn ra gan... Muốn sống thì xéo đi không lại vào bóp sớm.

Bên ngoài, tiếng nói lẫn tiếng khóc:

- ối trời đất ơi! Con chết mất rồi đây, ông có cứu con không...?

o O o

Gớm! Đến cái con người tàn nhẫn ấy thì không thể nào kể được. Tôi không ngờ lão ta nỡ đứng phất dậy, sẵn chậu thau nước lạnh để gần đấy, liền nhắc ngay lên nhằm khe cửa đổ hắt ra đánh "rào" một cái rồi khoanh tay đứng nhìn.

Mỗi phút một xa, mấy tiếng gậy lộc cộc chống vào hè lát gạch, theo sau một tiếng thở dài... trờ ngọn gió ào ào thổi mạnh, bốn bề lại im phăng phắc.

Nét mặt vẫn thản nhiên như không, thầy cai lại ngồi vào mâm, gật gù mãi đến nửa đêm. Nằm trong chăn, thấy khác hẳn mọi khi, thằng Hợi hôm ấy vừa đặt mình đã ngủ say như chết. Nhưng gần về sáng bỗng bàng hoàng tỉnh giấc, tôi thấy nó quay mặt vào tường mà khóc tỉ tê. Tôi nghĩ mà thương nhưng cũng không khuyên giải, biết rằng có nói cũng chỉ gọi thêm một mối thương tâm.

Hôm sau, nhằm ngày thứ năm, phải buổi chữ nho, thằng Họi ở nhà, còn tôi đi học.

Đến trưa, cấp cạp về, đã thấy nó đứng cửa, mắt đỏ hoe:

- Anh ơi, hãy ra đây mà xem đã...

Rồi chẳng để tôi kịp hỏi, nó đã xốc lấy tay tôi. Đi thẳng ra bãi, trèo qua dải đê, tôi thấy xa xa một đám đông, vừa trẻ con, người lớn. Đến gần lắng nghe họ bàn tán, tôi hiểu ngay tất có chuyện buồn:

- Thôi, thế cũng xong! Chết là may, chết là hết... Nhiều người muốn chết mà chẳng được cơ...!

Lời nói lạnh lùng của một ông lão trên đầu hai thứ tóc, mắt kèm nhèm, quần áo rách như tổ đĩa. Một thằng bé độ sáu tuổi nhăn răng bảo thằng đứng bên cạnh:

- Mày ạ! Trông đầu ông ấy như một quả bóng sanh (cinq).

Rồi mấy người đàn bà cười ồ.

Chẳng để ý đến mấy người họ lấy khuỷu tay đẩy mình, chúng tôi rẽ đám đông ấy, cố len lỏi vào cho được.

Anh ạ, tôi quyết không bao giờ quên được cái cảnh buồn tê buồn tái ấy nó hiện ra trước mắt tôi, lần ấy là lần đầu.

Trời vẫn rét, gió vẫn thổi ào ào.

Trong miệng cái cống tròn bằng xi măng một cái xác ông lão ăn mày nằm còng queo, hai chân co lên bụng, còn hai tay vẫn như ôm lấy bị gậy. Cái nón lá rơi ra một bên, bộ tóc lơ thơ, mấy chòm râu lốm đốm phát phơ bay theo ngọn gió, cái thân da bọc ngoài xương nằm đó cho ruồi bâu nặng bám phải chẳng là người hành khất đêm qua lê đến cửa nhà tôi mà đã bị một chậu nước lạnh đuổi đi...?

Nghĩ thế rồi chẳng nỡ nhìn lâu cảnh ấy, tôi dắt tay thằng Họi kéo ra chỗ khác. Nào ngờ, nó cũng nghĩ như tôi, rầu rầu nét mặt mà rằng:

- Chính người ăn mày đêm qua rồi, anh ạ.

Lời nói của một đứa trẻ ngây thơ ấy theo sau một tiếng thở dài mới tha thiết làm sao... Một khối óc còn non mà đã thấy cái chân tướng cuộc đời, trong lòng xúc cảm bao mối thương tâm mà chỉ biết phát lộ ra bằng một tiếng thở dài, một tiếng thở dài mà ngụ bao nỗi đắng cay, ý vị...

Tuy chúng tôi không đứng lại xem lúc xe "măng ca" đến xe cái xác ấy đi ra sao mà buổi chiều hôm ấy, như bị một sức mạnh vô hình xô đẩy, lòng tôi bỗng thấy buồn tê tái, bài chẳng muốn học, cơm chẳng muốn ăn. Muốn giải trí, tôi rủ thằng Họi đi xem chiếu bóng thì nó cười, cái cười giả dối ấy, tôi còn nhớ mãi. Rồi nó hỏi vay tôi năm hào, nói là để mua đèn anh em quả bóng mà nó đã nhờ chân đá vỡ cách đây mấy hôm. Tôi cho vay ngay, nào ngờ chỉ vì chẳng nghĩ xa xôi mà một đời tôi, rồi đây tôi còn phải lấm phen ân hận.

Đi xem về, tôi vừa gặp thằng nhỏ còn xách thùng đi gánh nước. Bấy giờ thấy cai đang giờ "service" thành cũng vắng nhà. Mở cửa bước vào, tôi thấy thằng Họi đã nằm kín mít trong chăn. Tưởng cũng như mọi khi, thấy rét thì đi ngủ, tôi đến bên giường khẽ lật chăn ra, ý muốn kể lại

câu chuyện vừa xem với nó. Anh ơi! Thật một đời tôi, chưa bao giờ tôi phải một phen lo sợ mà cảm động như lúc bấy giờ.

Đây này, anh...! Trái tim tôi đã thấy đập thành thành, chẳng khác gì lúc ấy, lật cái chăn ra, tôi thấy mặt nó xám ngắt, mắt nó nhắm nghiền mà tay nó thì lạnh giá như đồng, một thứ lạnh của những xác chết khiến ta chỉ hơi chạm vào là đủ rùng mình ghê sợ.

Tôi biết ngay là có chuyện, cố nén cái sợ, ôm lấy ngang lưng nó mà lay gọi một hồi, chẳng thấy gì, tôi đưa mắt nhìn ra bàn thì bộ chén để úp đấy thấy lẻ bên ngoài một cái. Tôi vội cầm đến thì còn thấy cặn...

Chao ôi! Cạn dấm thanh thuốc phiện mùi hầy còn sục nức đưa lên.

Không biết sao, lúc bấy giờ tôi đã toan chạy đăm bổ ra ngoài đường kêu cứu mà rồi tôi lại quay vào, ôm lấy cái xác mà kêu, mà gọi một hồi lâu nữa... Mặt mũi nó trắng trẻo, phương phi, trông mà thương, mà tiếc vô cùng, tôi tưởng chừng như ôm vào lòng xác một đứa em.

Rồi không biết tôi nghĩ lẫn thần thế nào mà tôi nâng đầu nó dậy, in cặp môi tôi vào trán nó mà hôn... như hôn một người yêu đang ngủ... thì mắt nó bỗng thấy mở hé ra, tôi còn nhớ mãi đến giờ, hai con mắt ấy lơ lơ mà nhìn tôi như người ngái ngủ. Bỗng nó trợn mắt lên, há miệng như muốn nói, cổ vùng tay giơ lên như muốn ôm lấy cổ tôi mà toan gọi: anh! anh!...

Thương thay! Thành Hại chưa kịp nói được điều gì thì, chừng như thuốc độc đã thấm đến ruột gan nó, nó nhắm mắt giãy mạnh một cái rồi buông xuôi hai tay mà ngật cổ xuống giường... bọt mép sùi ra...

Chuyện về sau thế nào, tưởng anh đoán lấy cũng hiểu.

Riêng tôi, tôi coi cái ngày hôm ấy như một ngày mà tôi phải để tang, nhân thấy anh đuổi một ông lão ăn mày nên tôi kể chuyện lại anh nghe...

Mars 1931

Ngọ báo, số 1077, ngày thứ hai 16.3 và thứ ba 17.3.1931

Chú thích

1. Service: Thi hành công vụ (tiếng Pháp) - B.T.